

# HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN CỦA KIỂM TOÁN TRƯỞNG TẠI KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

ThS. NGUYỄN THANH HUỆ\*

**C**hất lượng kiểm toán luôn là yếu tố quan trọng, có ý nghĩa quyết định trong việc khẳng định uy tín, hiệu lực, hiệu quả hoạt động KTNN. Để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, KTNN phải bảo đảm kết quả kiểm toán tin cậy và được kiểm soát chất lượng đầy đủ, thích hợp. Việc thực hiện kiểm soát chất lượng kiểm toán được thực hiện ở nhiều cấp độ khác nhau, từ bản thân mỗi tổ kiểm toán, đoàn kiểm toán, đến các Kiểm toán trưởng và Tổng Kiểm toán nhà nước (thông qua Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán)... Đặc biệt, việc hoàn thiện hoạt động kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán trưởng tại KTNN là thực sự cấp thiết có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn nhằm bổ sung, hoàn thiện hoạt động kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán trưởng góp phần nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả của hoạt động kiểm toán của KTNN.

**Từ khóa:** Kiểm soát chất lượng kiểm toán, Kiểm toán trưởng

**Perfecting quality control operation of audit by chief auditors at SAV**

Quality of audit is always an important factor, has a decisive meaning in affirming prestige, effectiveness and efficiency of SAV operations. To meet the mission requirements, the SAV must ensure reliable audit results and adequate and appropriate quality control. The implementation of audit quality control is carried out at different levels, from each audit team, audit group, to the Chief Auditors and the Auditor General (through the Department of Audit Policy and Quality Control)... Furthermore, In particular, the completion of audit quality control activities of the Chief Auditor at SAV is really urgent with both theoretical and practical significance to supplement and improve the operations of SAV.

**Keywords:** Audit quality control, Chief auditor

Với vai trò quan trọng của mình, kiểm soát chất lượng kiểm toán được Tổ chức quốc tế các Cơ quan kiểm toán tối cao (INTOSAI) thừa nhận như một quy định bắt buộc và là trách nhiệm được quy định rõ trong chuẩn mực kiểm toán. Các cơ quan KTNN của các quốc gia trên thế giới đều coi kiểm soát chất lượng kiểm toán là hoạt động có tính bắt buộc, đi đôi với hoạt động kiểm toán và cần phải được quan tâm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán đáp

ứng yêu cầu của các đơn vị sử dụng thông tin. Sau hơn 24 năm thành lập và phát triển, KTNN đã dần khẳng định được vị trí, vai trò quan trọng trong hệ thống các công cụ kiểm tra, kiểm soát tài chính nhà nước. Trong những năm qua, xác định đúng đắn vị trí quan trọng của chất lượng kiểm toán, KTNN Việt Nam luôn coi trọng việc thiết lập, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát chất lượng kiểm toán.

\* Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán, KTNN



Năm 2013, KTNN đã ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển KTNN giai đoạn 2013-2017, trong đó đã xác định việc nâng cao chất lượng kiểm soát chất lượng kiểm toán của KTNN là một trong tám mục tiêu chiến lược quan trọng. Hơn nữa, mục tiêu chiến lược này được cụ thể hóa thành các mục tiêu cụ thể, các dự án, hoạt động và được đo lường theo các chỉ số cụ thể. Mặc dù, chất lượng hoạt động kiểm toán được nâng lên, góp phần tích cực vào việc phòng chống thất thoát, lãng phí trong việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của đơn vị được kiểm toán.

Để nâng cao chất lượng kiểm toán trong thời gian tới, KTNN cần nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát chất lượng kiểm toán của các cấp quản lý gồm: Tổng Kiểm toán nhà nước, Kiểm toán trưởng, Trưởng Đoàn KTNN, Tổ trưởng Tổ kiểm toán, KTV nhà nước và thành viên của Đoàn KTNN, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán, Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán của KTNN chuyên ngành, khu vực; Vụ Tổng hợp, Vụ Pháp chế và các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến hoạt động kiểm soát chất lượng kiểm toán thực hiện chức

năng, nhiệm vụ được giao theo Luật KTNN và các quy định khác của KTNN để bảo đảm chất lượng kiểm toán và chất lượng báo cáo kiểm toán. Trong đó, việc kiểm soát chất lượng kiểm toán của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán được đánh giá là quan trọng nhất, quyết định chất lượng kiểm toán của cuộc kiểm toán mà trách nhiệm thuộc về người đứng đầu đơn vị là Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành và KTNN khu vực. Chính vì vậy, việc hoàn thiện hoạt động kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán trưởng tại KTNN là thực sự cấp thiết có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn nhằm bổ sung, hoàn thiện hoạt động kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán trưởng góp phần nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả của hoạt động kiểm toán của KTNN.

### **1. Khái quát về hoạt động kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán trưởng**

Mục đích: Kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán trưởng nhằm đảm bảo việc tuân thủ pháp luật và các quy định của KTNN một cách thống nhất trong quá trình tổ chức, thực hiện các cuộc kiểm toán do KTNN chuyên ngành, khu vực

thực hiện; phát hiện và xử lý kịp thời các sai phạm, hạn chế trong tổ chức, thực hiện các cuộc kiểm toán; đảm bảo chất lượng BCKT và chất lượng, hiệu quả, hiệu lực hoạt động kiểm toán của KTNN chuyên ngành, khu vực.

*Phạm vi:* Các cuộc kiểm toán do KTNN chuyên ngành, khu vực thực hiện.

*Đối tượng:* Các hoạt động tổ chức và thực hiện tác nghiệp kiểm toán của Đoàn KTNN được quy định trong quy trình kiểm toán của KTNN, Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn KTNN, các quy định khác của KTNN và BCKT của các cuộc kiểm toán do KTNN chuyên ngành, khu vực thực hiện.

*Tổ chức kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán trưởng:*

- Kiểm toán trưởng trực tiếp soát xét, kiểm tra hồ sơ, tài liệu kiểm toán, hồ sơ kiểm soát của các Đoàn KTNN hoặc kiểm tra, kiểm soát thông qua chế độ thông tin, báo cáo; kiểm tra định kỳ, đột xuất các Đoàn KTNN, Tổ kiểm toán, thành viên Tổ kiểm toán; thông qua xét duyệt BCKT; thông qua trao đổi thông tin với đơn vị được kiểm toán.

- Kiểm toán trưởng thực hiện kiểm soát chất lượng kiểm toán thông qua các cá nhân và tổ chức giúp việc, gồm: Phó Kiểm toán trưởng theo sự phân công, ủy quyền của Kiểm toán trưởng; Phòng Tổng hợp và các cá nhân thuộc các phòng kiểm toán của KTNN chuyên ngành, khu vực; Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán của KTNN chuyên ngành, khu vực.

## **2. Thực trạng hoạt động kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán trưởng tại KTNN**

*a, Kiểm toán trưởng trực tiếp soát xét, kiểm tra hồ sơ, tài liệu kiểm toán, hồ sơ kiểm soát của các Đoàn KTNN*

Theo Quy chế kiểm soát chất lượng kiểm toán của KTNN, Kiểm toán trưởng có thể trực tiếp thực hiện kiểm soát chất lượng kiểm toán hoặc chỉ đạo Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán của KTNN

chuyên ngành, khu vực, các tổ chức, cá nhân giúp việc cho Kiểm toán trưởng thực hiện kiểm soát chất lượng kiểm toán.

Các tài liệu mà các Kiểm toán trưởng trực tiếp soát xét, kiểm tra thường là các tài liệu, hồ sơ kiểm toán thông qua một số công cụ sau: Kiểm tra tài liệu làm việc thông qua hệ thống nhật ký kiểm toán trực tuyến, kiểm tra trực tiếp hồ sơ kiểm toán lưu tại KTNN chuyên ngành, khu vực.

*b, Kiểm toán trưởng trực tiếp kiểm soát thông qua chế độ thông tin, báo cáo; kiểm tra định kỳ, đột xuất các Đoàn KTNN, Tổ kiểm toán, thành viên Tổ kiểm toán*

Theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước ban hành kèm Quyết định số 01/2016/QĐ-KTNN ngày 20/6/2016. Các thành viên của Đoàn kiểm toán phải thực hiện chế độ thông tin báo cáo như sau: Các thành viên trong Tổ kiểm toán phải thường xuyên báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao với Tổ trưởng Tổ kiểm toán; định kỳ mỗi tháng 03 lần Tổ trưởng tổ kiểm toán báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch, kết quả kiểm toán và các vấn đề khác có liên quan đến Tổ kiểm toán với Trưởng đoàn kiểm toán; định kỳ mỗi tháng 03 lần Trưởng Đoàn kiểm toán báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch kiểm toán, tình hình và kết quả hoạt động kiểm toán của Đoàn kiểm toán trước Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán. Trường hợp cần thiết, Trưởng Đoàn kiểm toán phải báo cáo trực tiếp Tổng Kiểm toán nhà nước, đồng thời báo cáo Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán.

Khi phát hiện sai phạm trong Đoàn kiểm toán, thành viên đoàn kiểm toán có trách nhiệm báo cáo cấp trên trực tiếp của thành viên đó, trường hợp cấp trên trực tiếp vi phạm thì báo cáo với cấp trên trực tiếp của cấp trên đó. Trường hợp cần thiết, báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước để kiểm tra, xử lý.

*c, Kiểm toán trưởng trực tiếp kiểm soát thông qua xét duyệt BCKT*



Thông qua việc tổ chức xét duyệt BCKT, Kiểm toán trưởng nắm bắt được các phát hiện của Đoàn kiểm toán, những vấn đề còn nổi cộm, những vấn đề còn đang có ý kiến giải trình của đơn vị được kiểm toán... để đưa ra chỉ đạo ngay trong cuộc họp xét duyệt. Nội dung, kết quả họp xét duyệt dự thảo báo cáo kiểm toán được phản ánh vào biên bản họp xét duyệt báo cáo kiểm toán theo mẫu quy định.

*d, Kiểm toán trưởng trực tiếp kiểm soát thông qua trao đổi thông tin với đơn vị được kiểm toán*

Đơn vị được kiểm toán là kênh thông tin quan trọng để Kiểm toán trưởng trực tiếp kiểm soát Đoàn kiểm toán, qua các thông tin đơn vị được kiểm toán phản ánh Kiểm toán trưởng có thể nắm bắt được việc tuân thủ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn KTNN, việc thực hiện quy định về đạo đức nghề nghiệp của KTV để từ đó có chỉ đạo, điều hành trong quá trình kiểm toán thực hiện nghiêm túc các quy định của KTNN.

*e, Thực trạng việc Kiểm toán trưởng thực hiện kiểm soát chất lượng kiểm toán thông qua các cá nhân và tổ chức giúp việc*

Phó Kiểm toán trưởng được phân công giúp Kiểm toán trưởng kiểm soát chất lượng kiểm toán cần xây dựng và thực hiện các thủ tục kiểm soát thích hợp đối với từng giai đoạn của quy trình kiểm toán dựa trên nguyên tắc xác định rõ trách nhiệm kiểm soát của các cấp cũng như đối tượng, phạm vi, hình thức và nội dung kiểm soát chất lượng kiểm toán tại Đoàn kiểm toán. Hơn nữa, để tránh những rủi ro cho KTV trong quá trình kiểm toán, đồng thời có cơ sở để kiểm soát và bảo đảm chất lượng kiểm toán, hoạt động kiểm toán nói chung và KTNN nói riêng, cần hướng KTV tuân theo những chuẩn mực, quy trình và phương pháp kiểm toán nhất định; chịu sự điều chỉnh của quy chế hoạt động và tổ chức của Đoàn kiểm toán; cần thực thi các chính sách và thủ tục kiểm soát cả ở cấp độ toàn bộ hoạt động và đối với từng hoạt động kiểm toán. Nội dung, phạm vi kiểm soát chất lượng kiểm toán có thể mở rộng đến tất cả các hoạt động liên quan đến quản lý, điều hành và tiến hành kiểm toán; tức là kiểm soát hệ thống (cấp tổ chức) và kiểm soát hoạt động (kiểm soát kỹ thuật). Kiểm soát hệ thống liên quan đến việc thiết lập và thực



thi quy chế, quy định về chuyên môn, các chuẩn mực, quy trình, phương pháp kiểm toán, phát triển nguồn nhân lực...

Trước khi khảo sát thu thập thông tin để lập Kế hoạch kiểm toán của cuộc kiểm toán, Phòng Tổng hợp dự kiến nhân sự của Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán trình Kiểm toán trưởng ban hành Quyết định thành lập Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán để thực hiện kiểm soát chất lượng kiểm toán của cuộc kiểm toán ngay từ giai đoạn chuẩn bị kiểm toán. Do đó, Phòng Tổng hợp có một vai trò hết sức quan trọng quyết định chất lượng kiểm soát của Tổ kiểm soát do chất lượng kiểm soát phụ thuộc vào nhân sự, trình độ của các thành viên tham gia Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán.

Trong quá trình lập dự thảo Kế hoạch kiểm toán, Trưởng phòng Tổng hợp có thể tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán quyết định điều chỉnh: Thời hạn kiểm toán tại từng đầu mối được kiểm toán; nhân sự giữa các Tổ kiểm toán; phân công nhiệm vụ giữa các Tổ kiểm toán nhưng không làm thay đổi thời hạn và thành phần của Đoàn kiểm toán. Lãnh đạo Phòng Tổng hợp tham gia thẩm định, họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán cấp Vụ tại KTNN chuyên ngành, khu vực và tại Hội đồng thẩm định cấp Kiểm toán nhà nước.

*g, Kiểm toán trưởng kiểm soát qua Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán của KTNN chuyên ngành, khu vực*

Kết quả giám sát hoạt động kiểm soát những năm qua cho thấy, các KTNN chuyên ngành, khu vực đã thành lập Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán trực tiếp đối với 100% các cuộc kiểm toán; các Tổ kiểm soát đã lập kế hoạch kiểm soát và được Kiểm toán trưởng phê duyệt; các Tổ kiểm soát đã cơ bản thực hiện kiểm soát theo kế hoạch được duyệt, lập báo cáo tháng và báo cáo kiểm soát của cuộc kiểm toán theo quy định.

Hoạt động của đa số các Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán đã thực hiện đồng bộ ở hầu hết các khâu

của quá trình kiểm toán, bao gồm từ khâu lập kế hoạch kiểm toán, thực hiện kiểm toán đến lập báo cáo kiểm toán.

Công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán của Tổ kiểm soát đã từng bước đi vào nề nếp và ngày càng có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng kiểm toán, các kết quả kiểm toán ngày càng đảm bảo có đủ cơ sở pháp lý và bằng chứng kiểm toán, kiến nghị kiểm toán ngày càng có chất lượng và tính khả thi.

Để kiểm soát chặt chẽ các hoạt động kiểm toán, hạn chế những rủi ro khách quan cho các đoàn kiểm toán làm việc phân tán xa cơ quan, KTNN đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin như phần mềm quản lý nhật ký kiểm toán và các phần mềm quản lý khác để các bộ phận kiểm soát chất lượng kiểm toán nói chung và Tổ kiểm soát nói riêng có thể thực hiện giám sát từ xa, mọi nơi, mọi lúc về tiến độ và kết quả kiểm toán của các KTV.

### **3. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện hoạt động kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán trưởng tại KTNN**

*a, Tăng cường công tác soát xét, kiểm tra hồ sơ, tài liệu kiểm toán, hồ sơ kiểm soát của các Đoàn KTNN*

*Thứ nhất*, công tác kiểm soát hồ sơ, tài liệu kiểm toán của Đoàn KTNN cần được thực hiện toàn diện tất cả các giai đoạn của cuộc kiểm toán, từ khâu chuẩn bị kiểm toán; thực hiện kiểm toán; lập, thẩm định, phát hành BCKT theo đúng quy định tại Quy chế kiểm soát chất lượng kiểm toán.

*Thứ hai*, công tác kiểm soát hồ sơ, tài liệu kiểm toán của Đoàn KTNN cần được thực hiện toàn diện, đầy đủ các nội dung kiểm soát theo quy định. Trong đó, chú trọng tập trung kiểm soát một số nội dung: Soát xét tính đầy đủ, thích hợp của các bằng chứng chứng minh cho các phát hiện sai sót của KTV, bảo đảm các kết luận, kiến nghị kiểm toán có đủ căn cứ pháp lý và có tính khả thi, hạn chế tối đa khiếu nại tố cáo; kiểm soát cơ sở đưa ra kết quả



kiểm toán và cơ sở điều chỉnh kết quả kiểm toán; việc tổng hợp kết quả kiểm toán; tính nhất quán trong việc phát hiện, xử lý kết quả kiểm toán giữa các tổ kiểm toán, các đoàn kiểm toán; tăng cường kiểm soát hoạt động nghiệp vụ chuyên môn của KTV trong việc thực hiện kế hoạch kiểm toán, nhất là các trọng tâm kiểm toán; việc chọn mẫu kiểm toán; áp dụng phương pháp kiểm toán; tuân thủ thủ tục, trình tự kiểm toán và quy định chuyên môn, nghiệp vụ theo quy trình kiểm toán, chuẩn mực kiểm toán và các hướng dẫn kiểm toán có liên quan thể hiện qua hồ sơ, tài liệu của Đoàn kiểm toán; việc đánh giá, thu thập, sắp xếp, lưu trữ bằng chứng kiểm toán.

*Thứ ba*, tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, quy mô, đa dạng hóa hình thức và phương pháp kiểm soát hồ sơ, tài liệu của Đoàn kiểm toán

Đổi mới phương pháp kiểm soát chất lượng kiểm toán theo định hướng trọng yếu kiểm soát và rủi ro kiểm soát, từ đó hạn chế tối đa rủi ro, nâng cao chất lượng hiệu quả hiệu lực của hoạt động kiểm toán. Triển khai đồng bộ và đa dạng hóa các hình thức kiểm soát như kiểm soát trực tiếp tại đơn

vị được kiểm toán, kiểm soát đột xuất...; đồng thời có cơ chế đảm bảo chế độ đi lại, ăn ở cho Tổ kiểm soát khi thực hiện nhiệm vụ.

*b, Kiểm soát thông qua chế độ thông tin, báo cáo, kiểm tra định kỳ, đột xuất các Đoàn KTNN, Tổ kiểm toán, thành viên Tổ kiểm toán*

*Thứ nhất*, tăng cường kiểm soát việc thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán, Quy chế kiểm soát chất lượng kiểm toán và yêu cầu của các cấp lãnh đạo.

*Thứ hai*, tăng cường kiểm soát sự phù hợp về số liệu và tình hình kiểm toán giữa các báo cáo định kỳ, đột xuất với nhật ký kiểm toán; giữa báo cáo của Kiểm toán nhà nước chuyên ngành, khu vực với báo cáo của Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán và yêu cầu Đoàn kiểm toán làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm để có biện pháp xử lý phù hợp (về cả số liệu, đánh giá và thời gian phát sinh các kết quả kiểm toán).

*Thứ ba*, tăng cường kiểm soát chỉ đạo đối với các Đoàn kiểm toán có kết quả kiểm toán lớn, phức

tạp mà bằng chứng chưa cụ thể, rõ ràng trên nhật ký kiểm toán, trên báo cáo định kỳ cần yêu cầu Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán báo cáo và cung cấp bằng chứng kiểm toán cụ thể.

*Thứ tư*, đối với một số chuyên đề kiểm toán mang tính chất đặc thù, Kiểm toán trưởng cần nghiên cứu chỉ đạo KTNN chuyên ngành, khu vực xây dựng mẫu biểu báo cáo, tổng hợp số liệu, tình hình kiểm toán riêng để phục vụ cho công tác kiểm soát các Đoàn kiểm toán.

*Thứ năm*, xây dựng chế tài cụ thể đối với các trường hợp Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán, KTV không báo cáo trung thực, không đầy đủ, không kịp thời kết quả kiểm toán.

*c, Thực hiện việc trao đổi thông tin với đơn vị được kiểm toán*

*Thứ nhất*, Kiểm toán trưởng cần chủ động trao đổi thông tin với đơn vị được kiểm toán nhằm nâng cao hiệu quả giám sát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán trưởng. Thông qua trao đổi thông tin với đơn vị được kiểm toán, Kiểm toán trưởng có thể kịp thời chỉ đạo và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm toán, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến quy trình kiểm toán, chuẩn mực đạo đức và nghề nghiệp của KTV.

*Thứ hai*, mở rộng các kênh thông tin đối với đơn vị được kiểm toán. Kiểm toán trưởng không chỉ trao đổi thông tin với lãnh đạo đơn vị được kiểm toán mà phải mở rộng thêm các đối tượng tìm hiểu thông tin về Đoàn kiểm toán, các bộ phận trực tiếp làm việc với Đoàn kiểm toán trong suốt quá trình kiểm toán như: Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, nhân viên kế toán, nhân viên thuộc bộ phận có liên quan đến nghiệp vụ được kiểm toán...

*d, Nâng cao vai trò các cá nhân và tổ chức giúp việc cho Kiểm toán trưởng*

*Thứ nhất*, tăng cường phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ, KTV về kiểm soát chất lượng kiểm toán; cần quy định bắt buộc đối với KTV

phải tham dự các khoá bồi dưỡng, cập nhật và nâng cao kiến thức về kiểm soát chất lượng kiểm toán. Trong các chương trình đào tạo cần bổ sung, lồng ghép chương trình hội thảo chuyên đề về các vấn đề vướng mắc trong quá trình thực hiện kiểm toán để phân tích rõ nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại và đề xuất các giải pháp khắc phục. KTNN có thể thông qua các cuộc họp, diễn đàn thảo luận, bản tin... nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của cán bộ, KTV về kiểm soát chất lượng kiểm toán.

*Thứ hai*, tăng cường sự phối hợp giữa Tổ kiểm soát giúp việc cho Kiểm toán trưởng với Đoàn, Tổ, thành viên kiểm toán được kiểm soát và các bộ phận kiểm soát khác. Tăng cường sự phối hợp giữa Tổ kiểm soát của KTNN chuyên ngành, khu vực với Đoàn kiểm toán trong việc cung cấp kịp thời, đầy đủ hồ sơ và giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến kiểm soát. Tăng cường sự phối hợp, trao đổi giữa Tổ kiểm soát của KTNN chuyên ngành, khu vực với bộ phận kiểm soát của Vụ Chế độ và KSCLKT trong công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán nhằm đạt được mục tiêu chung.

*Thứ ba*, thực hiện phân cấp mạnh về kiểm soát chất lượng cho KTNN chuyên ngành, khu vực, quy định rõ trách nhiệm kiểm soát, trách nhiệm của Kiểm toán trưởng trong việc vận hành hệ thống kiểm soát do mình quản lý. Quy định rõ trách nhiệm của từng cấp kiểm soát, nâng cao trách nhiệm kiểm soát của Trưởng đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán và KTV. Nâng cao chất lượng và trách nhiệm của Tổ kiểm soát chất lượng từ việc thành lập Tổ kiểm soát (năng lực, trách nhiệm), xây dựng kế hoạch kiểm soát, thực hiện kiểm soát (phạm vi, nội dung, phương pháp) và lập báo cáo kiểm soát (kết quả kiểm soát). Quy định rõ trách nhiệm đối với sai sót về kết quả kiểm toán, sai sót đối với việc vi phạm quy định trong hoạt động kiểm toán gắn liền với trách nhiệm của các cấp kiểm soát liên quan.

*Thứ tư*, tăng cường vai trò của Phó Kiểm toán trưởng được phân công ủy quyền của Kiểm toán

trường trong việc kiểm soát hoạt động kiểm toán. Hiện nay, việc thực hiện ủy quyền này chưa được các Kiểm toán trưởng phân cấp nhiều do đó công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán trưởng thường nhiều và đôi khi chưa sát sao vì mỗi đợt kiểm toán thường có nhiều Đoàn kiểm toán triển khai và kết thúc vào cùng một thời điểm. Do đó, để việc kiểm soát đạt hiệu quả thì Kiểm toán trưởng cần thực hiện phân công công việc cho các Phó Kiểm toán trưởng nhiều hơn căn cứ vào sở trường của các cá nhân này, để hoạt động kiểm soát được sát sao và nâng cao hơn.

Thứ năm, tăng cường vai trò tham mưu của Phòng Tổng hợp trong việc kiểm soát chất lượng kiểm toán. Nâng cao trách nhiệm của Phòng Tổng hợp trong khâu thẩm định KHKT và BCKT, tránh tình trạng hình thức, sơ sài. Ngoài việc nêu ý kiến tham mưu qua báo cáo thẩm định, Phòng Tổng hợp cần tham mưu cho Kiểm toán trưởng ngay trong quá trình các Đoàn kiểm toán thực hiện kiểm toán như gặp phải những vấn đề mới, những phát hiện khó cần có sự nghiên cứu sâu... Khi thực hiện trình nhân sự Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán cho mỗi đợt kiểm toán, Phòng Tổng hợp cần có đầy đủ thông tin về sở trường, kinh nghiệm của Tổ trưởng, các thành viên tham gia vào các Tổ kiểm soát; đồng thời cần phải có sự cân đối nhân sự giữa các Tổ kiểm soát trong cùng một đợt kiểm toán để đảm bảo trình độ, chất lượng nhân sự các Tổ kiểm soát phù hợp với nhiệm vụ kiểm soát đối với Đoàn kiểm toán.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại học Kinh tế Quốc dân (2011), *Giáo trình Kiểm toán tài chính*, Nxb ĐHKQTĐ, Hà Nội;
2. Học viện Tài chính (2012), *Giáo trình Lý thuyết kiểm toán*, Nxb Tài chính, Hà Nội;
3. Học viện Tài chính (2013), *Giáo trình Kiểm toán Báo cáo tài chính*, Nxb Tài chính, Hà Nội;
4. Hoàng Phú Thọ (2011), *Kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán nhà nước - Thực trạng và giải pháp*, Luận án Tiến sĩ;

5. Lê Minh Khái (2011), *Các giải pháp nâng cao chất lượng kiểm soát hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước chuyên ngành*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ;
6. *Kiểm toán nhà nước (2016), các Báo cáo kiểm soát chất lượng kiểm toán, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán*;
7. *Kiểm toán nhà nước (2017), các Báo cáo kiểm soát chất lượng kiểm toán, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán*;
8. *Kiểm toán nhà nước (2018), các Báo cáo kiểm soát chất lượng kiểm toán, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán*;
9. Nguyễn Trọng Thủy (2010), *Hoàn thiện tổ chức công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán nhà nước*, Đề tài khoa học nghiên cứu cấp Bộ;
10. Quốc hội (2015), số 81/2015/QH13 ngày 24/6/2015, *Luật Kiểm toán nhà nước*, Hà Nội;
11. Tổng Kiểm toán nhà nước (2016), *Quyết định số 02/2016/QĐ-KTNN ngày 15/7/2016 Ban hành Hệ thống Chuẩn mực Kiểm toán nhà nước*;
12. Tổng Kiểm toán nhà nước (2016), *Quyết định số 558/QĐ-KTNN ngày 22/3/2016 Ban hành Quy chế Kiểm soát chất lượng kiểm toán*;
13. Tổng Kiểm toán nhà nước (2016), *Quyết định số 01/2016/QĐ-KTNN ngày 20/6/2016 Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước*;
14. Tổng Kiểm toán nhà nước (2016), *Quyết định số 08/2016/QĐ-KTNN ngày 23/12/2016 Ban hành Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước*;
15. Tổng Kiểm toán nhà nước (2017), *Quyết định số 01/2017/QĐ-KTNN ngày 24/02/2017 Ban hành Quy định trình tự lập, thẩm định, xét duyệt và phát hành báo cáo kiểm toán của Kiểm toán nhà nước*;
16. Vương Văn Quang (2013), *Hoàn thiện Quy chế kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán nhà nước*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ.